

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **01/2024/HS-ST**
Ngày: **12-01-2024**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/2023/HSST-QĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HS ngày 27/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HS ngày 04/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn C - sinh ngày 01/01/1988; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp T, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố Đ, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Võ Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (chết).

Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 19/03/2009, Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về 02 tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, theo Bản án phúc thẩm số 148/2009/HSPT (chấp hành xong bản án 16/10/2011);

Ngày 28/10/2013, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 202/2013/HS-ST (chấp hành xong bản án 25/5/2014);

Ngày 08/01/2015, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án số 02/2015/HS-ST (chấp hành xong bản án 29/4/2016);

Ngày 14/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án phúc thẩm số 225/2017/HS-PT (chấp hành xong bản án 27/5/2021 đến nay chưa xóa án tích);

Ngày 28/8/2023, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 19/2023/HS-ST;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/5/2023 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định khởi tố bị can số 41 ngày 22/5/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Nguyễn Văn T (Bắp) - sinh ngày 01/01/2001; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu phố Kinh B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết).

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:* Bà **Dương Thị Tình** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

* *Người bị hại:*

Châu Hoài V - sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Kinh B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

* *Người chứng kiến:*

Lê Thanh H - sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Kinh B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 12/5/2023, Võ Văn C đến nhà Nguyễn Văn T, ngụ khu phố Kinh B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang chơi và cùng nhau sử dụng ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong thì C rủ T tối nay qua tiệm tạp hóa nhà anh Châu Hoài V, đối diện nhà T trộm cắp tài sản kiếm tiền mua ma túy về sử dụng, vì trước đó khoảng 03 ngày T có nói với C là tiệm tạp hóa nhà anh V vào buổi tối không có người trông giữ vì T đã 02 lần đột nhập vào trộm nước ngọt để uống. T đồng ý và nói “Có làm thì khuya khuya khoảng 11 đến 12 giờ hãy làm”, sau đó C kêu T đến nhà vợ của C ở khu phố Đ, thị trấn T lấy 01 cây kim và đem xe của C lại nhà T để cho C sửa, nhưng sửa không được nên C về nhà ăn cơm. Đến khoảng 00 giờ, ngày 13/5/2023 C

đến nhà T và kêu T dẫn C qua tiệm tạp hóa quan sát, khi qua đến trước cửa tiệm tạp hóa nhà anh V thì thấy cửa bên trong hở ra nên T đòi leo rào vào nhưng C cản lại và nói để C leo vào và ra hiệu kêu T về bên kia đường đứng nhìn qua canh đường cho C, C leo qua rào bằng lưới B40 khi tới cửa sắt phía trong thì không vào được do bên trong được móc lại bằng ổ khóa nhưng không bóp lại, C quay trở lại nhà T lấy cây kim và cùng với T tiếp tục đi qua tiệm tạp hóa của anh V sau đó C leo rào vào bên trong tiệm tạp hóa và kêu T về bên kia đường canh đường cho C nên T đi về đứng trước cửa nhà nhìn qua tiệm tạp hóa được mấy phút thì vào nhà ngồi. C sử dụng cây kim mang theo đẩy cho ổ khóa rớt xuống, rồi mở cửa đột nhập vào nhà lén lút trộm cắp một bịch nylon bên trong có 10 (mười) cây (100 bao) thuốc lá hiệu Khánh Hội vàng, 01 (một) cây (10 bao) thuốc lá hiệu JEFF, 01 (một) cây (10 bao) thuốc lá hiệu JET, 01 (một) gói thuốc lá hiệu CRAVEN, 01 (một) cái sọt nhựa màu đỏ, bên trong có 03 (ba) quyển tập học sinh, 01 (một) cuốn sổ bìa cứng giấy kẻ ngang và một xấp tiền lẻ, 01 (một) cái hộp đựng bánh bằng kim loại màu vàng hiệu NABITA dùng để đựng tiền, sau đó C mang tất cả tài sản vừa trộm cắp được về nhà của T, C đưa cho T xấp tiền đựng trong sọt nhựa màu đỏ T đếm được 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); C lấy xấp tiền đựng trong hộp bánh NABITA bỏ hết vào túi quần trước đang mặc, sau đó C lấy cái sọt nhựa màu đỏ, 03 (ba) cuốn tập học sinh, 01 (một) cuốn sổ bìa cứng giấy kẻ ngang và 01 (một) hộp đựng bánh bằng kim loại màu vàng hiệu NABITA quăng bỏ xuống sông phía sau nhà của T. C kêu T lấy 300.000 đồng đi mua ma túy về sử dụng, do không mua được ma túy nên T ghé tiệm tạp hóa mua 02 (hai) cái card điện thoại Viettel hết 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) C sử dụng một cái, T sử dụng một cái. C chia cho T 01 (một) cây (10 bao) thuốc lá nhãn hiệu JEFF và một gói thuốc lá hiệu CRAVEN. Sau đó C đi về nhà lấy số tiền trong túi quần ra đếm được 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*). Sau đó C quay lại nhà T cùng T mang số thuốc lá trộm được về nhà C, tại đây C kêu Võ Thị Bích Duyên (vợ C) đưa cho T 410.000 đồng (*Bốn trăm mười nghìn đồng*) để T đi mua ma túy về sử dụng, số tiền còn lại C kêu D đi chuộc điện thoại đã cầm trước đó. Sau khi nhận tiền T đi đến chợ số 2 thuộc huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ mua một bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) của một người phụ nữ tên Q (không xác định được lai lịch địa chỉ) số tiền còn lại T đổ xăng và mua nước uống. Khi về đến nhà vợ của C, T lấy ma túy đổ vào bình sử dụng ma túy có sẵn của C rồi cả hai cùng sử dụng (không ai rủ ai), số ma túy còn lại T hàn kín bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET đưa lại cho C để dưới đất ngay chỗ vông C đang nằm trong phòng ngủ của C. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đến nhà kiểm tra thì phát hiện C có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước 3,5cm x 1,3cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản tạm giữ và niêm phong tang vật cùng với đồ

vật liên quan gồm: Một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet (Dùng để đựng bịch ma túy); Một chai nhựa trong suốt, bên ngoài có dán nhãn nước ngọt STING, có nắp màu đỏ, trên nắp chai có gắn một ống thủy tinh dài 11,2cm và một ống hút màu trắng dài 21cm (Là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy); Một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2026, số IMEI1: 860671050718151, IMEI2: 860671050718144 đã qua sử dụng; 93 (Chín mươi ba) bao thuốc lá điều nhãn hiệu Khánh Hội; 06 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet; Tiền Việt Nam 156.000 đồng (*Một trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) (đồ vật trên thu giữ của Võ Văn C). Một cây kim mũi nhọn bằng kim loại, chiều dài 20,3cm, có tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, đã qua sử dụng; Một bao thuốc lá điều nhãn hiệu CARAVEN đã qua sử dụng bên trong còn 18 điếu; 10 (Mười) bao thuốc lá điều nhãn hiệu JEFF (do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến hành cầu giám định, để xác định chất ma túy, khối lượng ma túy trong 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước 3,5cm x 1,3cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng và trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên mẫu vật được niêm phong trong phong bì màu trắng.

** Kết luận giám định số 485/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,2206 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

** Kết luận giám định số 486/KL-KTHS ngày 22/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Trên 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín (mẫu cần giám định) có dấu vết đường vân mờ nhòe không đủ yếu tố giám định.

** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành yêu cầu định giá tài sản mà các bị cáo đã thực hiện trộm cắp.*

- **Kết luận định giá tài sản số: 11/2023/KL-HĐĐG** ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T , kết luận:

- 100 (Một trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu Khánh Hội có giá mua vào mỗi bao là 9.400 đồng x 100 bao = 940.000 đồng (*Chín trăm bốn mươi nghìn đồng*);

- 70 (Bảy mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu JEEF có giá mua vào mỗi bao là 8.000 đồng x 70 bao = 560.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi nghìn đồng*);

- 01 (Một) cái sọt nhựa màu đỏ có chiều cao 20cm, đường kính 30cm đã qua sử dụng. Hội đồng thống nhất không định giá được.

Tổng giá trị tài sản cần định giá là: 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

- **Kết luận định giá tài sản số: 20/2023/KL- HDDG** ngày 08/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T , kết luận:

- 01 (Một) bao thuốc lá điều nhãn hiệu Caraven (gói nhỏ) có giá là 15.000 đồng (*Mười lăm nghìn đồng*);

- 03 (Ba) cuốn tập học sinh đã qua sử dụng. Hội đồng thống nhất không định giá được;

- 01 (Một) cuốn sổ Notes bìa cứng bên trong là giấy có kẻ đường kẻ ngang, đã qua sử dụng. Hội đồng thống nhất không định giá được.

Tổng giá trị tài sản cần định giá là: 15.000 đồng (*Mười lăm nghìn đồng*).

* Vào ngày 13/5/2023, bị hại Châu Hoài V trình báo bị mất trộm tài sản gồm: 10 cây (100 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu Khánh Hội vàng; 07 cây (70 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu JEFF; Một cái sọt nhựa màu đỏ bên trong có 03 quyển tập học sinh và 400.000 đồng tiền lẻ gồm nhiều mệnh giá; Một cái lon bằng kim loại màu vàng hiệu NABITA bên trong có khoảng 8.000.000 đồng. Do số tài sản mà bị hại trình bày bị trộm cắp có sự trên lệch với vật chứng thu giữ được trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Văn T khẳng định chỉ trộm cắp: 10 cây (100 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu Khánh Hội vàng; 01 cây (10 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu JEFF; Tiền Việt Nam để trong sọt nhựa màu đỏ và trong lon bằng kim loại màu vàng hiệu NABITA là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Do lời trình bày của bị hại không có căn cứ để xem xét, bị hại không chứng minh được thời gian nhập hàng vào cũng như mỗi ngày bán ra bao nhiêu, số hàng còn lại là bao nhiêu, không xác định được số tiền mất vào thời gian nào. Cơ quan điều tra đã cho bị hại và bị cáo đối chất để xác định số lượng tài sản bị trộm cắp. Qua đó bị hại thống nhất tài sản bị mất trộm gồm: 10 cây (100 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu Khánh Hội vàng; 01 cây (10 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu JEFF = 80.000 đồng; 01 (Một) bao thuốc lá điều nhãn hiệu Caraven. Tiền Việt Nam để trong sọt nhựa màu đỏ và lon bằng kim loại màu vàng hiệu NABITA là 2.600.000 đồng. Riêng 01 cây (10 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu Jet bị hại khẳng định không bị mất trộm do không có bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu.

Tổng số tài sản Võ Văn C và Nguyễn Văn T trộm cắp của anh Châu Hoài V là 3.635.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng*).

* Cáo trạng số 25/CT-VKSTH ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Võ Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên xử bị cáo **Võ Văn C** phạm tội “**Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn C mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn C mức án từ 05 năm đến 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt hai tội danh đối với bị cáo Võ Văn C từ 07 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 19/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

* Tuyên xử bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung

* **Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:**

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2069 gam là chất ma túy, **loại Methamphetamine** được đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 485/2023; Một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet (Dùng để đựng bịch ma túy); Một chai nhựa trong suốt, bên ngoài có dán nhãn nước ngọt STING, có nắp màu đỏ, trên nắp chai có gắn một ống thủy tinh dài 11,2cm và một ống hút màu trắng dài 21cm (Dùng cụ sử dụng ma túy); Một cây kim mũi nhọn bằng kim loại, chiều dài 20,3cm, có tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, đã qua sử dụng. Đây là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng;

- Vào ngày 24/7/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Châu Hoài V : 93 (Chín mươi ba) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu

Khánh Hội (Chưa qua sử dụng); 10 (Mười) bao thuốc lá điều nhãn hiệu JEFF (Chưa qua sử dụng); 01 (Một) bao thuốc lá điều nhãn hiệu CARAVEN (Đã qua sử dụng bên trong có 18 điều); Tiền Viện Nam 156.000 đồng (*Một trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

- Vào ngày 07/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho chủ sở hữu là bị cáo Võ Văn C một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2026, số IMEI1: 860671050718151, IMEI2: 860671050718144 đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án.

- Riêng 06 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet (thuốc lá ngoại nhập lậu) Cơ quan điều tra đã chuyển đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế, ma túy tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm từ Cơ quan điều tra, đồng thời giữa bị hại và bị cáo Võ Văn C thống nhất số tiền còn lại phải bồi thường là 2.412.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng*) bị hại đã nhận đủ và có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị cáo Võ Văn C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải liên đới tiền bồi thường cho bị hại.

* Bà **Dương Thị Tình** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T : Thống nhất với cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; cũng thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo mức án đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Võ Văn C đã có 04 tiền án về các tội Cướp giật tài sản, Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên vào khoảng 00 giờ ngày 13/5/2023, sau khi quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo Nguyễn Văn T ở ngoài canh đường còn bị cáo Võ Văn C đột nhập vào tiệm tạp hóa của anh Châu Hoài V trộm cắp 10 cây (100 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu Khánh Hội vàng; 01 cây (10 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu JEFF; 01 (Một) bao thuốc lá điều nhãn hiệu Caraven và Tiền Việt Nam là 2.600.000 đồng. Tài sản mà bị cáo Võ Văn C và bị cáo Nguyễn Văn T trộm cắp có trị giá là **3.635.000 đồng** (*Ba triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng*). Bị cáo C và T sử dụng 600.000 (*Sáu trăm nghìn đồng*) trong số tiền trộm cắp mua ma túy sử dụng. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đến nhà kiểm tra thì phát hiện và bắt quả tang bị cáo Võ Văn C tàng trữ 01 bịch nylon chứa các hạt tinh thể không đồng nhất qua giám định là chất ma túy, loại loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2206 gam, nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo Võ Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân và sử dụng ma túy, các bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của hai bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy

giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.

[4] Về nhân thân: bị cáo Võ Văn C có nhân thân xấu: có 4 tiền án:

Ngày 19/03/2009, Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về 02 tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, theo Bản án phúc thẩm số 148/2009/HSPT (chấp hành xong bản án 16/10/2011);

Ngày 28/10/2013, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 202/2013/HS-ST (chấp hành xong bản án 25/5/2014);

Ngày 08/01/2015, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án số 02/2015/HS-ST (chấp hành xong bản án 29/4/2016);

Ngày 14/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án phúc thẩm số 225/2017/HS-PT (chấp hành xong bản án 27/5/2021 đến nay chưa xóa án tích);

Ngày 28/8/2023, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 19/2023/HS-ST;

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Văn C đã có tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 2.412.000 đồng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt xử phạt bị cáo dưới mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm từ Cơ quan điều tra, đồng thời giữa bị hại và bị cáo Võ Văn C thống nhất bồi thường số tiền còn lại là

2.412.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng*), bị hại đã nhận đủ và có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị cáo Võ Văn C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường cho bị hại, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2069 gam là chất ma túy, **loại Methamphetamine** được đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 485/2023;

- Một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet (Dùng để đựng bịch ma túy);

- Một chai nhựa trong suốt, bên ngoài có dán nhãn nước ngọt STING, có nắp màu đỏ, trên nắp chai có gắn một ống thủy tinh dài 11,2cm và một ống hút màu trắng dài 21cm (Dụng cụ sử dụng ma túy); Một cây kim mũi nhọn bằng kim loại, chiều dài 20,3cm, có tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, đã qua sử dụng, do các vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[8] Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Châu Hoài V : 93 (Chín mươi ba) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Khánh Hội (Chưa qua sử dụng); 10 (Mười) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JEFF (Chưa qua sử dụng); 01 (Một) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu CARAVEN (Đã qua sử dụng bên trong có 18 điếu); Tiền Việt Nam 156.000 đồng (*Một trăm năm mươi sáu nghìn đồng*). Đã trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Võ Văn C một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2026, số IMEI1: 860671050718151, IMEI2: 860671050718144 đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án; là phù hợp

Đối với 06 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet (thuốc lá ngoại nhập lậu) Cơ quan điều tra đã chuyển Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế, ma túy tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên Q là người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T , Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận trước đó có đột nhập vào tiệm tạp hóa của anh Châu Hoài V trộm cắp nước ngọt uống 02 lần nhưng anh Châu Hoài V không xác định được thời gian, số lượng bị trộm cắp nước ngọt nên không yêu cầu xử lý, là phù hợp.

Qua điều tra xác định, Võ Thị Bích D là vợ của bị cáo Võ Văn C không hay biết việc bị cáo C và bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và việc bị cáo C tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không xem xét xử lý, là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; Bị cáo T được miễn án phí do thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

1.1 Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn C phạm các tội “Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1.1 Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Võ Văn C 01 (một) năm** tù về tội Trộm cắp tài sản.

1.1.2 Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Võ Văn C 05 (năm) năm** tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1.1.3 Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 2 tội danh, buộc bị cáo Võ Văn C phải chấp hành hình phạt của 02 tội là **06 (sáu) năm** tù.

1.1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Hình phạt bản án trước số 19/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải chấp hành là 02 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Văn C phải chấp hành của 02 bản án là **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/5/2023.

1.2 Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2.1 Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2069 gam là chất ma túy, **loại Methamphetamine** được đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 485/2023;

- Một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet (Dùng để đựng bịch ma túy);

- Một chai nhựa trong suốt, bên ngoài có dán nhãn nước ngọt STING, có nắp màu đỏ, trên nắp chai có gắn một ống thủy tinh dài 11,2cm và một ống hút màu trắng dài 21cm (Dụng cụ sử dụng ma túy); Một cây kim mũi nhọn bằng kim loại, chiều dài 20,3cm, có tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSTH ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến